

Vở bài kiểm tra tổ chức của Thi nhân số Tồnh Giỏi

Thi nhân số Tồnh Giỏi (?-1207) họ Chu tên là Hối Ngung, quê ở Giang Mảo (?). Lúc nhỏ theo học Nho, năm 26 tuổi xuất gia, được pháp名师 Thi nhân số Bồo Giác, chùa Viên Minh, là thơ hời thơ 10 của thi nhân phái Vô Ngôn Thông đời Lý⁽¹⁾. Tác phẩm hiện còn 2 bài kiểm tra *Thơ tổ ch* viết theo thể thơ tứ ngôn tứ tuyệt. Bài viết của chúng tôi ở đây chỉ xin đề cập đến bài thơ hai:

Thu lai ồng khí sồng hung khâm

Bát đũa tài cao đời nguy hiểm

Kham tiêu thi nhân gia sĩ đời khách

Vì hà tiện ngợ dĩ truy n tâm?

(Theo *Thơ văn Lý Trần* I, NXB.KHXH 1977, tr.535).

- **Ngô Tất Tố** (1894-1954) trong văn học đời Lý, khoảng cuối thế kỷ XIX Tỉnh Gỏi Thi nhân số: sau khi được phiên âm bài kiểm tra trên, đã giải nghĩa: “Theo nghĩa đen, bài này có thể giải là: khi mùa thu đã tới, khí mát làm cho lòng được sáng sủa, nhưng ngợ dĩ giải thơ như Tào Tháo có thể đời bóng trắng mà ngâm thơ. Chỉ cần cho mình là kẻ ngây đời của thi nhân, không biết nên lấy câu gì mà truy n đời học lái cho học trò. Nhưng chỉ có 2 câu thơ 1 thì 2 tác giả muốn nói gì”.

R i d ch:

Êm d u h i thu mát cõi lòng

Bài th ngâm ch i bóng trắng trong

C a thi n nh ng th n ng i si đ n

Đ i i câu gì nghĩ ch a thông. (Văn h c đ i Lý, b n in 1960, tr.91)

Nh v y, theo Ngô T t T thì “thi n gia si đ n khách” ở đây là chính tác gi Tnh Gi i. V thi n s t c i cho mình là k ngây đ n c a thi n vì ch a th trao truy n gì cho đ t .

- Sách *Thi n uy n t p anh* do Ngô Đ c Th , Nguy n Thúy Nga d ch chú, ph n d ch bài k trên đã s d ng b n d ch c a Ngô T t T (Thi n uy n t p anh, 1990, tr.137). V y có th cũng chia s ki n gi i c a Ngô T t T ch ng.

- Sách *Th văn Lý Tr n l*, ph n d ch nghĩa bài k trên ghi:

Mùa thu đ n mát r i, s ng khoái trong lòng

Nh ng nhà th tài cao tám đ u thì nhìn trắng mà ngâm v nh

Đáng bu n c i cho k ng ng n trong làng thi n

C sao i đem ngôn ng đ truy n tâm cho ng i?

Ph n d ch th do Đ Văn H d ch:

Thu v h i mát đ l ng l ng

T k n tài cao v nh d i trắng

Sao i truy n tâm b ng mách b o?

Si đ n! c i ch t đám thi n T ng ⁽²⁾ .(Th văn Lý Tr n I, 1977, tr.536)

Nh th , theo Th văn Lý Tr n I thì thi n gia si đ n khách là nh ng k ng ng n trong làng thi n vì đã đem ngôn ng đ truy n tâm.

- **Lê M nh Thát** trong Nghiên c u v Thi n uy n t p anh, m c 30, Thi n s T nh Gi i, Bài k Th t ch y đ c d ch:

Ng c áo thu v khí i nh xâm

Tài ngang tám đ u đ i trắng ngâm

C i b y khách thi n ai d i đ t

Sao đem i i đ truy n tâm.(Nghiên cứu về Thi n uy n t p anh, 1999, tr.231)

Nh th “thi n gia si đ n khách” theo Lê M nh Thát là m t s khách thi n kh kh o đã đem i i đ truy n tâm.

- **Hà Văn T n**, trong sách L ch s Ph t giáo Vi t Nam, ch ng VIII: Ph t giáo th i Lý, m c: Phái thi n Vô Ngôn Thông th i Lý, đã vi t v Thi n s Thơ nh Gi i thông qua 2 câu k th ba th t n i *Bài k Th tch* kia: “Cũng chính vì ph nh n kh năng đ n đ t c a ngôn ng mà Thơ nh Gi i, nhà s thu c th h th 10 c a phái này (Phái Vô Ngôn Thông) đã t ng b c mình th t lên:

Kham ti u thi n gia si đ n khách

Vi hà t ng ng dĩ truy n tâm.

(*N c c i k ng c thi n gia*

Sao đem ngôn ng đ mà truy n tâm). (L ch s Ph t giáo Vi t Nam, NXB.KHXH, 1988, tr.170)

Vi t nh v y, là không đúng.

* **Th nh t**: Ti u s cùng hành tr ng c a Thi n s Thơ nh Gi i, nh sách Thi n uy n t p anh đã ghi: “... R i s tr v chùa cũ d y d h c trò. Có v Tăng h i s v Ph t lý, s đáp... L i th ng nói...”⁽³⁾. D y h c trò. Đáp i câu h i v Ph t lý c a ng i c u đ o... R i chính s đã có đ n 2 bài k *Th tch*. V y sao b o là “Ph nh n kh năng đ n đ t c a ngôn ng”? Rõ ràng là ông HVT đã không đ c k ti u s cùng hành tr ng c a s Thơ nh Gi i tr c khi đ a ra nh n đ nh trên

* **Th hai:** Thi n s T nh Gi i cũng nh h u h t các thi n s đích th c x a nay đ u không h ph nh n kh nă ng đ n đ t c a ngôn ng . B i vì h đ u hi u rõ ngôn ng là ph ng ti n c a giao ti p, ph ng ti n c a giáo đ c, ph ng ti n c a trao truy n, c a tham c u... Nh ng h i cũng hi u rõ v gi i h n c a ngôn ng , vì luôn tâm ni m đ n l i c nh báo trong kinh *Viên Giác*

: Toàn b giáo pháp thông qua ngôn thuy t r t cu c ch là “Ngón tay ngôn giáo” ch không ph i là “M t trắng chân lý”. Nh “Ngón tay ngôn giáo” chúng ta nhìn th y “M t trắng chân lý”, nh ng đ ng l m cho “Ngón tay ngôn giáo” là “M t trắng chân lý”. V n đ là nh th ch không ph i là “ph nh n kh nă ng đ n đ t c a ngôn ng” nh HVT đã vi t.

Tóm l i, qua nh ng nêu đ n trên, ngo i tr Ngô T t T , các b n đ ch chú còn l i v *Bài k Th t ch* c a Thi n s T nh Gi i, đ u cho “Thi n gia si đ n khách” là nh ng k si đ n trong làng thi n, vì đã đem ngôn ng đ truy n tâm.

S th t là nh th chă ng? Chúng tôi xin l n l t bi n rõ nh sau đây:

* **Th nh t:** Trong sinh ho t Ph t h c, cũng nh sinh ho t Thi n h c, thông th ng luôn g m có hai ph n, là ch và khách, th y và trò, ng i gi ng đ o khai th và k c u đ o th nh v n, lãnh h i. Ng i ch , ng i th y, ng i khai th (thi n gia, thi n s), toàn b đ u tr i qua giai đ o n c u đ o, đã đ c pháp ho c có nh ng hi u bi t th u đ t v Ph t lý, s tùy theo căn trí và hoàn c nh c a đ i t ng đ khai th , đ n đ t; k khách, k đ t , k c u đ o có th t m chia làm hai h ng: là th ng và h . H ng th ng là nh ng ng i l i căn, th y khai th l i n lãnh h i t c thì, ho c ch trong th i gian ng n tham c u, quán chi u là có th t ng . H ng h là nh ng k đ n căn, r t khó lãnh h i ph n khai th c a th y, ph i tr i qua th i gian lâu dài, kiên trì, tinh t n m i có th t ng . Kinh, lu n Ph t giáo B c truy n, v n th ng nh c đ n tr ng h p T kheo Châu L i Bàn Đà th i Ph t t i th , tu h c ch có hai ch t o – ch u (quét – ch i, dùng ch i đ quét) mà v n không thu c. H c ch tr c thì quên ch sau. H c ch sau l i quên ch tr c. Nh ng nh kiên trì, tinh t n, sau cùng thì v T kheo đ n căn này cũng ch ng ng Ph t lý, đ c qu A la hán.

* **Th hai:** Nh v y, câu 3 c a *Bài k Th t ch* trên (*thi n gia si đ n khách*: khách si đ n c a thi n gia) ph i đ c hi u theo h ng g m hai ph n trong sinh ho t thi n h c: ch và khách, th y và trò, ng i khai th và k c u đ o. Khách si đ n đ y là nh ng h c Tăng ho c k c u đ o thu c lo i đ n căn, ho c do tham c u ch a th u đáo, thi u tinh t n, ho c tâm th c đ y p nh ng ki n th c t kinh giáo, sách v , không còn ch cho tu giác b ng sáng. Nh ng k khách, k c u đ o thì có si đ n, còn ch v ch (thi n gia, thi n s) thì hoàn toàn không si đ n. Vì sao? Vì nh v a nói ở trên: ch v đ u đã tr i qua giai đ o n c u đ o, tham c u v.v... và

đã ch ng ng Ph t lý.

* **Th ba:** Th thì ch v thi n s , thi n gia có dùng ngôn ng đ truy n tâm ch ng? Đ khi n cho là k si đ n theo cách hi u c a m t s ng i đ i v i hai câu sau n i *Bài k*

Th t ch

c a Thi n s T nh Gi i? Theo chúng tôi, không h có s vi c y. Không h có s vi c ch v thi n s dùng ngôn ng đ truy n tâm cho đ t h c ng i c u đ o. Vì th t s thì không có gì đ truy n c . Đi u g i là n i truy n đ đây chính là s tu t p ch ng ng Ph t lý c a nh ng th h ng i tu Ph t tr c sau (ng i tr c ch ng nh n cho ng i sau) đ cho m ng m ch c a Ph t giáo đ c n i ti p theo th i gian. Trong Thi n h c Vi t Nam: đ c nh ng đ o n h i – đ p n i Ti u s - Hành tr ng c a m t s v thi n s đ i Lý đ c ghi trong

Th n uy n p anh

, nh t là n i tác ph m

Tham đ h n quy t

c a Thi n s Viên Chi u (999-1090)

(4)

. Ho c n i thi n h c đ i Tr n: đ c Ph n Ng i l c v n đ p m n h trong

Khóa h l c

c a Tr n Thái Tông (1218-1277)

(5)

. Ph n đ i c trong sách

Tu Trung Th ng Sĩ Ng i l c

c a Tu Trung (1230-1291)

(6)

. Ph n Khai đ ng c a Trúc Lâm đ i sĩ Tr n Nhân Tông (1258-1308) đ c ghi i trong

Tam t th c l c

(7)

, chúng ta t t th y rõ đ i u y. Ngôn ng đ y là ngôn ng khai th ch không ph i là ngôn ng truy n tâm. Vì nh v a nêu trên, th t s thì không có gì đ truy n c .

N i Thi n h c Trung Hoa: Chúng tôi ch a đ c k *C nh đ c truy n đ ng l c*, nh ng chúng tôi đã đ c k và đ ch xong b

Ph t T đ o nh

4 t p do Đ i lão Hòa th ng H Vân (1840-1959) b sung hoàn ch nh (Tăng đ nh), trong y ghi chép ti u s cùng hành tr ng và nh v c a kho ng 300 v T s , T truy n th a thu c Ph t giáo Trung Qu c, g m đ các tông phái, nhi u nh t là thi n tông. Ngôn ng đ đây, xin nh n m nh l n n a, đ u là Ngôn ng khai th , nh n i m t s i tán c a sách y đã nói là “Ch Đông nói Tây, ch tr i nói đ t”, m c đích là nh m làm lay đ ng, xô đ y tâm th c c a đ i t ng, giúp cho tu giác c a h b ng sáng. Đây chính là ý nghĩa c a câu k

Tr c ch nh n tâm

t ng truy n là c a T B đ Đ t Ma. Còn

b t p v n t

nên hiu là phá vo nhu ng khái nim co ng nhc ca văn tđ hi nhp chân lý, cho không phu i là cho i bo văn tđ, pho nhu n văn tđ nhu có mt ít ngo i đã hiu không đúng.

* **Thiền tỳ:** Như vậy, câu cuối của *Bài kệ Thiền tỳ* của Thiền sư Tịch Nhị (Vi hà thiền sư người đời trước) nên hiểu là cho khách sĩ đồ. Như đã nói ở trên, khách sĩ đồ ở đây là những học tăng hay cư sĩ ở thọ học nơi thiền viện, hoặc do tham cầu chơn pháp của thiền sư, hoặc tâm thức đầy vọng niệm nên cần tìm sách vở, chỗ biết để tìm giác ngộ nơi bên ngoài. Chính những khách sĩ đồ này đã luôn mong cầu chơn pháp thiền sư, nên họ khai thố nên dùng ngôn ngữ để giảng dạy: Thiền nào là đạo? Thiền nào là diệu của Phật pháp? Thiền nào là Tịch Sĩ Tây lai ý? v.v... Đây là một thí dụ tiêu biểu: “Thiền sư Thiên Thai Đốc Thiệu (891-972) là một vị thiền sư của Tông Pháp Nhãn, 15 tuổi xuất gia, 18 tuổi thọ giới cụ túc, từng tham vấn khắp 54 vị minh sư, sau đến Lâm Xuyên – Kim Lăng yết kiến Thiền sư Pháp Nhãn Văn Ích (885-958), thành đạo tại pháp của Pháp Nhãn. Buộc phải gặp Pháp Nhãn, vị thiền sư này, Pháp Nhãn đã biết đây là hàng pháp khí. Thiền sư Pháp Nhãn thọ giáo ông. Có vị Tăng hỏi: Thiền nào là một giới niệm của ngu愚人 Tào? Pháp Nhãn đáp: Là một giới niệm của ngu愚人 Tào. Vị Tăng kia trả lời: Thiền sư Đốc Thiệu ở nơi đây thì đi ngủ”

(4) Xem: *Nghiên c u v TUTA* c a Lê M nh Thát. Sđd. V tác ph m Tham đ hi n quy t, xem *Nghiên c u v TUTA*, sđ d, tr.186-194.

(5) Xem: *Toàn t p Tr n Thái Tông* c a Lê M nh Thát, NXB T ng H p TP.HCM, 2004, tr.385-387.

(6) Xem: *Tu Trung Th ng Sĩ ng* c a Lý Vi t Dũng d ch gi i, NXB. Mũi Cà Mau, 2003, tr.83-198.

(7) Xem: *Tam T th c* c a Thích Ph c S n d ch, Vi n Nghiên c u Ph t h c VN xu t b n, 1995, tr.20-29.

(8) *Ph t t Đ o nh*, HT.H Vân tăng đ nh, Đào Nguyên Vi t d ch, NXB. Ph ng Đông, 2011. Trong khi d ch, chúng tôi có tham kh o n i Ph t Quang ĐĐ. Mà Ph t Quang ĐĐ, trong khi vi t v ti u s , hành tr ng c a nhi u thi n s thì đã tham kh o n i *C nh đ c truy n đ ng* c.

(9) D ch t *Ph t T đ o nh*, quy n III, đ i th 43.

(10) Trong *Th n h c Vi t Nam*, có th xem ph n t i c trong sách *Tu Trung Th ng Sĩ ng* c , đ n 37: “Trong kinh giáo có nói: Không t c là s c...”. Do Lý Vi t Dũng d ch gi i, NXB.Mũi Cà Mau, 2003, tr.189-192.

(11) V y bài k y có th d ch là: Biên t p t b n d ch c a Ngô T t T :

Êm d u tr i thu mát cõi lòng Bài th ngâm đ i bóng trắng trong C a thi n c i b y khách
si đ n Luôn c u ngôn ng
đ truy n tâm. Đào
Nguyễn